

Bát chính đạo

Huê Giáo

Bát Chính Đạo hoặc Bát Thánh Đạo là giáo lý căn bản của Đạo đế (trong Tứ Đế) gồm ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đây là những phương tiện hành trì phổ biến sâu rộng chung cho Ngũ thừa Phật giáo.

I/ Mở đề:

Bát Chính Đạo hoặc Bát Thánh Đạo là giáo lý căn bản của Đạo đế (trong Tứ Đế) gồm ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đây là những phương tiện hành trì phổ biến sâu rộng chung cho Ngũ thừa Phật giáo.

Trong bài pháp Tứ đế đầu tiên đức Phật giảng tại vườn Lộc Uyển, về phương pháp hành trì hay Đạo đế, con đường dẫn đến an vui Niết bàn. Đức

Phật đã long trọng chỉ Bát thánh đạo cho năm bạn đồng tu là nhóm Kiều Trần Như. Đó là con đường thánh gồm tám chi: Chính kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm và Chính định.

II/ Nhập đề:

A- Định nghĩa:

Bát chính đạo là con đường chân chính có tám chi, giúp chúng sinh hướng đến một đời sống cao thượng, hạnh phúc. Bát thánh đạo là tám phương tiện vi diệu đưa chúng sinh đến đời sống an lạc, giải thoát, tiến đến địa vị giác ngộ. Những bậc Hiền, Thánh nương theo tám phương tiện này để đi đến Niết bàn, Phật quả.

B- Nội dung Bát chính đạo:

1-Chính kiến: Chính là ngay thẳng, đúng đắn; Kiến là thấy, nhận biết. Nghĩa là sự nhận thức sáng suốt và hợp lý trên căn bản của trí tuệ, không còn vương bụi của tà kiến, mê lầm vọng chấp.

a. Hiểu biết chân chính:

-Hiểu biết tất cả sự vật hiện hữu trên thế gian này đều do nhân duyên sinh, không trường tồn và luôn luôn biến diệt.

- Nhận thức rõ nhân quả- nghiệp báo để hành động.

- Nhận thức rõ giá trị hiện hữu của thân người và mọi vật xung quanh.

- Nhận thức rõ Khổ- Vô thường- Vô ngã của vạn pháp.

- Nhận thức rõ tất cả chúng sinh cùng một bản thể thanh tịnh.

- Nhận thức rõ Tứ đế- Thập nhị nhân duyên, không chấp thường , chấp đoạn.

b. Hiểu biết không chân chính:

- Chấp Thượng đế tạo vật, không tin lý nhân quả nghiệp báo.

- Phủ nhận mọi sự vật hiện hữu, không nhận thức chúng từ nhân duyên sinh.

- Chấp vào thành kiến; quan niệm không bình đẳng giữa người và muôn vật.

- Cố chấp vào kiến thức vọng tưởng; không tin vào những quả vị giải thoát.

2- Chính Tư Duy: Tư duy là suy nghĩ. Chính tư duy là suy nghĩ chân chính, là suy nghĩ không trái với lẽ phải, có lợi cho mình và cho người.

a. Suy nghĩ chân chính:

- Suy nghĩ đến nguyên nhân đau khổ của mình và chúng sinh, ở đó vô minh

là nguồn gốc của mọi tội lỗi, để biết mà tu tập hầu tìm được giải thoát cho mình và cho người.

- Suy nghĩ đến Giới- Định –Huệ làm căn bản tiến tu đến quả vị Niết bàn.

b. Suy nghĩ không chân chính:

-suy nghĩ đến lợi dưỡng, tài sắc, danh vọng tìm trăm mưu nghìn kế để hại người.

- Suy nghĩ đến nhiều cách để hơn người, mọi mưu mô để trả thù; dùng tà thuật; dựa vào lòng tin của con người để mê hoặc.

3- Chính ngữ: Ngữ là lời nói. Chính ngữ là lời nói chân thật không hư dối, có lợi ích chính đáng, công bình, ngay thẳng và hợp lý. Lời nói không làm tổn hại đến đời sống cùng danh dự của người khác.

a. Lời nói chân thật:

-Lời nói ngay thẳng, thành thật, hợp lý không thiên vị, hòa nhã, giản dị và sáng suốt.

-Lời nói lợi ích, đồng nhất và mang tính chất sách tấn, khuyến tu, mở bày ánh sáng giác ngộ tự tâm trong mỗi tha nhân.

-Lời nói mang tính chất tuyên dương đạo lý làm người; tuyên dương chính pháp Từ bi và Trí tuệ.

b. Lời nói không chân thật:

- Lời nói gây chia rẽ, không đúng sự thật.

-Lời nói để hại người, xuyên tạc, thiên vị, dùa nịnh.

- Lời nói nguyên rửa , mắng nhiếc, vu họa và thô tục.

- Lời nói để bảo vệ Ngã và Ngã sở.

4- Chính nghiệp: Nghiệp gốc từ chữ Phạn được Trung hoa dịch ra, có nghĩa

là hành động có tác ý. Chính nghiệp nghĩa là hành động tạo tác trong đời sống cần phải sáng suốt chân chính.

a. Hành động chân chính:

- Hành động theo lẽ phải, biết tôn trọng quyền sống chung của mọi người, mọi loài.
- Hành động có thận trọng không tổn hại đến nghề nghiệp, tài sản, danh giá và địa vị của kẻ khác.
- Hành động chân chính là hành động có lương tâm, đạo đức trong địa vị của mình, biết gìn giữ tính hạnh.
- Biết hy sinh chính đáng để đem lại lợi lạc cho quần sinh.

b. Hành động không chân chính:

- Hành động không gìn giữ các phép tắc, giới điều.
- Hành động chỉ vì lợi mình mà hại người.

5- *Chính mạng*: Mạng là sự sống, đời sống. Đời sống chân chính nghĩa là sống một cách chân chính bằng nghề nghiệp lương thiện, chính đáng không bóc lột, xâm hại đến lợi ích chung của người khác.

a. Đời sống chân chính:

-Sống bằng khả năng, tài năng chân chính, không lừa dối gạt người.

- Sống thanh cao, đúng chính pháp không mê tín.

b. Đời sống không chân chính:

- Làm tổn hại và nhiễu loạn tâm trí mọi người.

- Sống luôn cúi, dùng miệng lưỡi, mối lái để giao dịch thân thiện.

- Sống chạy theo mê tín, dị đoan; sống nương tựa ăn bám vào kẻ khác.

6- *Chính tinh tấn*: Tinh tấn là siêng năng, chuyên cần. Siêng năng chuyên

cần chân chính thẳng tiến đến mục đích và lý tưởng mà Phật đã dạy. Hăng say làm những việc chính đáng mang lợi ích cho mình và cho người.

a. Chuyên cần chân chính:

- Quyết tâm loại bỏ các việc ác đã sinh, ngăn ngừa những việc ác chưa sinh.

- Chuyên làm các việc lành việc tốt.

- Chuyên cần trau dồi phước đức và trí tuệ.

b. Chuyên cần không chân chính:

- Là người say sưa với ngũ dục và khoái lạc.

- Là kẻ say sưa lạc thú làm tổn hại đến người khác, không tiết chế bản thân.

7- Chính niệm: Niệm là ghi nhớ, nhớ nghĩ. Nhớ nghĩ chân chính. Chính niệm có 2: Chính ức niệm và chính quán niệm. Ưc niệm là nhớ nghĩ đến

quá khứ, những chuyện đã qua. Quán niệm là quán sát cảnh hiện tại và bắt đầu của tương lai.

a. Ưc niệm chân chính:

- Nhớ đến tứ ân.
- Nhớ đến những lỗi lầm xưa, đừng để tái phạm trong hiện tại và tương lai.

b. Ưc niệm không chân chính:

- Nhớ lại những oán hận để phục thù.
- Nhớ lại những hạnh phúc mong manh không ích lợi.
- Nhớ lại hành động oai hùng, dùng thủ đoạn xảo trá, tàn bạo đã qua để hãnh diện tự đắc.

c. Quán niệm chân chính:

- Quán niệm Từ bi: Thấy nỗi khổ của chúng sinh trong luân hồi sinh lòng thương xót, tìm nhiều phương tiện để giúp đỡ họ. Thấy sự mê lầm của mình và người dẫn đến sầu, bi, khổ, ưu và

não, thực hành lời Phật dạy để chấm dứt mê lầm.

- Quán niệm Trí huệ: Quán niệm nguyên nhân sinh hóa vũ trụ, oán thân, tốt xấu, cao thấp; quán niệm thực tướng của các pháp để vững tiến trên con đường giải thoát.

d. Quán niệm không chân chính:

- Nhớ nghĩ đến dục lạc, khoái cảm.
- Nhớ nghĩ đến kẻ sách, âm mưu và phương tiện giết hại lẫn nhau.
- Nhớ nghĩ đến văn tự xảo trá để gạt người.

8- Chính định: Định trong Phật học hiểu là Thiên định. Định nghĩa là tập trung tư tưởng tu tập thiên định. Chính định là tập trung tư tưởng vào vấn đề chính đáng, đúng chân lý, lợi mình và người.

a. Thiên định chân chính:

- Bất tịnh quán: quán các pháp không thanh tịnh, để trừ tham dục, si ái v.v.....

-Từ Bi Quán : Quán sát tất cả chúng sinh đồng thể tính thanh tịnh, không hơn không kém để tôn trọng, kính quý và đoạn trừ tâm hận thù

- Nhân duyên quán: Quán tất cả pháp đều do nhân duyên mà thành, không có một pháp nào riêng biệt trong thế giới tương tức tương nhập (Kinh hoa nghiêm), không chân thật, không trường tồn, để đoạn trừ ngu si thiên chấp.

- Giới phân biệt quán: Nghĩa là phân biệt và quán sát sự giả hợp của 18 giới (6 căn, 6 trần, 6 thức) để thấy không thật có ngã pháp và diệt trừ ngu si cố chấp.

- Sổ tức quán: Nghĩa là quán hơi thở, để đối trị tâm tán loạn để đi sâu vào thiền định.

b. Thiền định không chân chính:

-Thiền định để cầu thác sinh các cõi trời.

-Thiền định để luyện bùa chú, thần thông, phép lạ, trường sinh bất tử.

III/ Tu tập Bát chính đạo:

A-Con đường tu tập Bát chính đạo cũng chính là con đường tu tập của Giới-Định-Huệ:

Tu tập chính ngữ - chính nghiệp - chính mạng là tu tập, các điều thiện. Là tu tập Giới vô lậu học.

Chính tinh tấn - chính niệm - chính định là tu tập Tứ niệm xứ và Tứ chính cần. Là tu tập Định vô lậu học.

Chính kiến - chính tư duy là tu tập về Tuệ vô lậu học của Tam vô lậu học.

Tuy nhiên, để phát triển trí tuệ chúng ta cần phải có sự hỗ trợ của Tam học là Văn-Tư-Tu.

B-Con đường tu tập Bát chính đạo là con đường tu tập của ba mươi bảy phẩm trợ đạo (Đạo đế):

Đạo đế trong giáo pháp Tứ đế bao gồm như là ba mươi bảy phẩm trợ đạo, được đức Phật đề cập như là Bát chính đạo.

Chính kiến là Tuệ căn –Tuệ lực.

Chính tinh tấn là nội dung của Tứ chính cần.

Chính niệm chính là nội dung của Tứ Niệm xứ.

Chính tư duy là trạch pháp.....

Chính định là hỷ, khinh an, định, xả....

IV/ Công năng và ích lợi tu tập Bát chính đạo:

A. Công năng:

1. Cải thiện tự thân: Người chuyên tu Bát chính đạo cải thiện được hành vi bất chính, tạo cho tự thân một đời sống chân chính ích lợi và thiện mỹ.
2. Cải tạo hoàn cảnh: Thế giới quan bên ngoài được hình thành từ tâm niệm, là kết quả của hành vi. Do đó, nếu thực hành theo Bát chính đạo thì có thể tạo được một thế giới toàn mỹ.
3. Làm căn bản cho chính giác: Bát chính đạo là nền tảng căn bản đầu tiên cho sự giác ngộ chân chính.

B. Ích lợi thực hành Bát chính đạo:

1. Có kiến thức chân chính không bị mê hoặc và lôi cuốn bởi ngoại đạo tà giáo.
2. Suy nghĩ chơn chính không bị sa vào lỗi lầm đen tối.

3. Lời nói chân chính lợi mình lợi người.
4. Hành động chân chính có ích cho mình và không làm thương tổn người khác.
5. Đời sống chân chính không bị khinh rẻ, chê bai, được mọi người mến mộ, kính trọng.
6. Siêng năng chơn chính sẽ thu được nhiều kết quả.
7. Nhớ nghĩ chân chính giải tỏa được sự nuôi tiếc.
8. Thiên định chơn chính trí huệ phát triển và Phật quả viên thành.

V/ Kết luận:

Bát Chánh đạo chính là phương pháp tu phổ biến cho tại gia lẫn xuất gia, trong bất cứ hoàn cảnh, môi trường cũng có thể thực hiện được.

Tu tập Bát chính đạo chính là tu tập Thân - Khẩu - Ý của chúng ta, khi thực hành Bát chính đạo thì gặt hái nhiều kết quả tốt.

Bát chính đạo lại là nền tảng chính giác, là căn bản của Giải thoát - Giác ngộ.

Câu hỏi ôn tập -Tìm tòi- Suy nghĩ:

1- Bát chính đạo gồm những gì? Phối hợp với Tam vô lậu học ra sao?

2- Trong tám chi của Bát chính đạo, chi nào được coi là nòng cốt?

3- Bát chính đạo có phải là một luân lý?

4- Phật tử sống như thế nào mới được gọi là sống chính mạng?

5- Áp dụng Bát chính đạo thế nào trong trào lưu toàn cầu hóa hiện nay?